TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/ 9 /2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L**,** sinh năm 1989 (có mặt)

ĐKHKTT: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Tạm trú: số 7/43 khu phố Bình Đường 1, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2020 của anh Nguyễn Văn L và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Anh và vợ là Phan Thị H do quen biết tìm hiểu nhau và được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Anh chị

có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Trung và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/7/2017.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và sinh được một đứa con chung tên Nguyễn Cao V, sinh ngày 14/10/2018, hiện do vợ chăm sóc nuôi dưỡng. Sau này vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi với nhau, mỗi khi vợ chồng xảy ra cự cải thì vợ anh ôm con tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp T, xã A, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Anh đã nhiều lần gọi điện thăm hỏi nhưng vợ anh vẫn không nói rõ lý do và không chịu về chung sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2020 cho đến nay. Hiện nay anh làm công nhân tại công ty TNHH Quốc tế Chutex ở Bình Dương, thu nhập mỗi tháng 8 – 9 triệu/tháng. Hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay xét thấy không thể hàn gắn và không thể sống chung với nhau được nữa nên anh yêu cầu giải quyết những vấn đề như sau: Anh yêu cầu ly hôn với Phan Thị H; Yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Cao V, sinh ngày 14/10/2018, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng theo yêu cầu của vợ anh; Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

- *Bị đơn chị Phan Thị H trình bày:* Chị thống nhất theo ý kiến anh L trình bày về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung. Nay anh L xin ly hôn thì chị đồng ý. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cao V, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Hiện nay chị làm kế toán ở Công ty Vĩnh Tỷ tại khu công nghiệp Bình Minh, thu nhập 6.000.000 đồng/tháng. Về tài sản không tranh chấp.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Văn L vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như đã trình bày; chị Phan Thị H đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Lê cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phan Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Trung, huyện Bình Tân theo đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa anh L với chị H là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn: Anh L và chị H đều thừa nhận là vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không có tiếng nói chung. Nay anh L và chị H thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đồng ý thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh L và chị H.

[4] Về con chung:

Anh L và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Cao V, sinh ngày 14/10/2018. Nay anh L và chị H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Theo quy định của pháp luật thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.

Hội đồng xét xử xét thấy anh L và chị H đều có thu nhập để nuôi con. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu V là có căn cứ, vì cháu V còn nhỏ nên có sự chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn và hiện nay cháu đang sống với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Cao V, sinh ngày 14/10/2018. Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp nên không giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

2. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Phan Thị H.

3. Về con chung: Chị Phan Thị H được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Cao V, sinh ngày 14/10/2018, anh L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0011538 ngày 17/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua.

6. Về nghĩa vụ thi hành án:

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Thành Trung;
- Các đương sự
- Lưu.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan Nguyễn Thị Thu Trang Nguyễn Văn Dũng

]